TCSC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THANHCONG SECURITIES COMPANY	***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Independence - Freedom - Happiness

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE WEBSITE OF THE STATE SECURITIES COMMISSION AND STOCK EXCHANGES

Kính gửi/*To*: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
The State Securities Commission
- **Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam**
Vietnam Exchange
- **Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh**
Hochiminh Stock Exchange

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công (TCSC)**
Name of company: ***ThanhCong Securities Company (TCSC)***
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng trệt, Tầng 1, Tầng 2, Số 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP. HCM
Address of head office: *Ground Floor, 1st Floor, 2nd Floor, No. 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại : (028) 38270527
Tel. : *(028) 38270527*
- Fax : (028) 38218010
Fax : *(028) 38218010*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
Date: 2026.07.30 10:48:23 +07'00'

- Người thực hiện công bố thông tin: TRỊNH TẤN LỰC
Person in Charge of Information Disclosure: TRINH TAN LUC
- Địa chỉ thường trú: 229/30A Tân Hương, Phường Phú Thọ Hòa, TP. HCM
Permanent Address: 229/30A Tan Huong Street, Pho Tho Hoa Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại : 0938808075
Tel. : *0938808075*
- Fax : (028) 38218010
Fax : *(028) 38218010*
- Loại thông tin công bố: □ 24h □ 72h □Yêu cầu □ Bất thường ☒ Định kỳ
Types of Disclosed Information: ☐ *24 hours* ☐ *72 hours* ☐ *On demand* ☐ *Extraordinary* ☒*Periodic*

2. Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.**
Contents of disclosure: ***Report on corporate governance for the First Six Months of 2026.***
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30 tháng 07 năm 2026 tại địa chỉ: *https://www.tcsc.vn/Về TCSC/Quan hệ cổ đông/Báo cáo quản trị công ty*
This information was published on the company website's on 30 July 2026, as in the link https://www.tcsc.vn/About TCSC/Investor Relations/Corporate Governance Reports

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby cerify that the information provided is true and correct, we bear the full responsible to the law.

Ngày 30 tháng 07 năm 2026
30 July, 2026
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person Authorized To Disclose Information
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

S.G.P: 81 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
P. SÀI GÒN - T.P HỒ CHÍ MINH

TRỊNH TẤN LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG
THANHCONG SECURITIES COMPANY

Số: 169/2026/BC-TCSC
No.: 169/2026/BC-TCSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 29, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng đầu năm 2026)
(6 months of 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Vietnam Stock Exchange;*
- *The Hochiminh Stock Exchange*

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**
Name of company: THANHCONG SECURITIES COMPANY (TCSC)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng trệt, Tầng 1, Tầng 2, số 140 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh
Address of headoffice: Ground Floor, 1st Floor and 2nd Floor, No. 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại/ *Telephone:* (+84) 28 3827 0527 Fax: (+84) 28 3821 8010 Email: info@tcsc.vn
- Vốn điều lệ: 1.156.209.640.000 đồng (Một nghìn, một trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm lẻ chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)
Charter capital: VND 1.156.209.640.000 (One thousand, one hundred fifty-six billion, two hundred nine million, six hundred forty thousand dong)
- Mã chứng khoán/ *Stock symbol:* TCI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"), Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ủy Ban kiểm toán ("UBKT") và Tổng Giám đốc ("TGĐ").
Governance model: General Meeting of Shareholders ("GMS"), Board of Directors ("BOD"), Audit Committee ("AC"), General Director ("CEO").
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/ Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1.	Nghị quyết 1 *Resolution No. 1*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua Tờ trình 10 về phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. *Approval of Proposal No 10. regarding the corporate bond issuance plan for non-convertible bonds without warrants.*
2.	Nghị quyết 2 *Resolution No. 2*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua Tờ trình 11 về việc tiếp tục thực hiện và có thay đổi một số nội dung của Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty. *Approval of the Report and Proposal No. 11 regarding the continued implementation and adjustment of the plan for public offering of additional shares to existing shareholders to increase the Company's charter capital.*
3.	Nghị quyết 3 *Resolution No. 3*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua Báo cáo và Tờ trình 12 về việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và có thay đổi một số nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty. *Approval of the Report and Proposal No. 12 regarding the continued implementation, with certain amendments, of the private placement plan and the plan for the private placement of shares for the purpose of increasing the Company's charter capital.*
4.	Nghị quyết 4 *Resolution No. 4*	20/06/2026 *June 20, 2026*	- Thông qua Tờ trình 1 về việc dừng triển khai Nghị quyết số 1 ngày 17/6/2024 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023. *Approval of Proposal No. 1 on the cancellation of the implementation of Resolution No. 1 dated June 17, 2024, approved at the 2024 AGM, regarding the issuance of shares for dividend payment for 2023.* - Thông qua Tờ trình 2 về Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. *Approval of Proposal No. 2 on the profit distribution and dividend payment for 2025.* - Thông qua Tờ trình 3 về Báo cáo của HĐQT năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026. *Approval of Proposal No. 3 on the Report of the BOD for 2025 and the orientation plan for 2026.* - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025. *Approval of the Report of the Board of Supervisors for 2025.* - Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			Approval of the Audited Financial Statements in 2025. - Thông qua Tờ trình 6 về việc thay đổi cơ cấu quản lý và hoạt động của Công ty. *Approval of Proposal No. 6 on the change to the management organizational and operational structure of ThanhCong Securities Company.* - Thông qua Tờ trình 7 về Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025, 2026. *Approval of Proposal No. 7 on the remuneration for the BOD and the Board of Supervisors for 2025 and 2026.* - Thông qua định hướng và chỉ tiêu kinh doanh năm 2026. *Approval of the business orientation and business targets for 2026.* - Thông qua Tờ trình 9 về việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026. *Approval of Proposal No. 9 on the selection of Auditing Firm for 2026.* - Thông qua việc chỉnh sửa Điều lệ Công ty. *Approval of the amendment of the Company's Charter.* - Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. *Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance.* - Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. *Approval of the Operating Regulations of the BOD.* - Thông qua Tờ trình 16 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung thay đổi. *Approval of Proposal No. 16 on the change of the Company's head office address and corresponding amendment to the Company Charter.* - Thông qua Tờ trình 17 về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT. *Approval of Proposal No. 17 on the dismissal of members of the BOD.* - Thông qua Tờ trình 18 về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát. *Approval of Proposal No. 18 on the dismissal of*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			members of the Board of Supervisors. - Thông qua Tờ trình 19 về việc thành lập chi nhánh mới tại Hà Nội. *Approval of Proposal No. 19 on the establishment of a Company's branch in Hanoi.* - Thông qua Tờ trình 20 về chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Bên liên quan. *Approval of Proposal No. 20 on the policy for entering into contracts and transactions between the Company and Related Parties.* - Thông qua Tờ trình 21 về việc chấm dứt trước thời hạn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2023 – 2028 và Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031. *Approval of Proposal No. 21 on early termination of the 2023–2028 term of the BOD and approval of the list of Candidates for the 2026 –2031 term of the BOD.* - ĐHĐCĐ quyết định công nhận các thành viên trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031. *The GMS resolves to recognize the members elected to the BOD for the term 2026 – 2031.*

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Directors (Semi - Annual report of 2026):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors (BOD):*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) *Position (Independent member of the Board of Directors, Non-executive member of the BOD)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the BOD*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1.	Ông Nguyễn Khánh Linh *Mr. Nguyen Khanh Linh*	Chủ tịch HĐQT *Chairman of BOD*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*
2.	Ông Nguyễn Quốc Việt *Mr. Nguyen Quoc Viet*	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*
3.	Ông Nguyễn Đông Hải *Mr. Nguyen Dong Hai*	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*
4.	Ông Trần Bảo Toàn *Mr. Tran Bao Toan*	Thành viên HĐQT *BOD member*	17/04/2025 *April 17, 2025*	20/06/2026 *June 20, 2026*
5.	Ông Đinh Trần Lạc Thiện	Thành viên HĐQT độc lập	17/04/2025	20/06/2026

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) *Position (Independent member of the Board of Directors, Non-executive member of the BOD)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the BOD*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
	Mr. Dinh Tran Lac Thien	*Independent BOD member*	*April 17, 2025*	*June 20, 2026*
6.	Bà Vũ Thị Như Mai *Ms. Vu Thi Nhu Mai*	Chủ tịch HĐQT *Chairman of BOD*	20/06/2026 *June 20, 2026*	
7.	Ông Phạm Trần Hoàn *Mr. Pham Tran Hoan*	Thành viên HĐQT độc lập *Independent BOD member*	20/06/2026 *June 20, 2026*	
8.	Bà Phạm Quỳnh Lan *Ms. Pham Quynh Lan*	Thành viên HĐQT độc lập *Independent BOD member*	20/06/2026 *June 20, 2026*	
9.	Ông/ Mr. Rainer Frey	Thành viên HĐQT độc lập *Independent BOD member*	20/06/2026 *June 20, 2026*	
10.	Ông Nguyễn Xuân Cường *Mr. Nguyen Xuan Cuong*	Thành viên HĐQT *BOD member*	20/06/2026 *June 20, 2026*	

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the BOD:*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BOD*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1.	Ông Nguyễn Khánh Linh *Mr. Nguyen Khanh Linh*	12/21	57,14%	Miễn nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Dismissed effective from June 20, 2026*
2.	Ông Nguyễn Quốc Việt *Mr. Nguyen Quoc Viet*	12/21	57,14%	Miễn nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Dismissed effective from June 20, 2026*
3.	Ông Nguyễn Đông Hải *Mr. Nguyen Dong Hai*	12/21	57,14%	Miễn nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Dismissed effective from June 20, 2026*
4.	Ông Trần Bảo Toàn *Mr. Tran Bao Toan*	12/21	57,14%	Miễn nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Dismissed effective from June 20, 2026*
5.	Ông Đinh Trần Lạc Thiện *Mr. Dinh Tran Lac Thien*	12/21	57,14%	Miễn nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Dismissed effective from June 20, 2026*
6.	Bà Vũ Thị Như Mai *Ms. Vu Thi Nhu Mai*	09/21	42,86%	Bổ nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Appointed effective from June 20, 2026*

Stt *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự *Number of meetings attended by BOD*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
7.	Ông Phạm Trần Hoàn *Mr. Pham Tran Hoan*	09/21	42,86%	Bổ nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Appointed effective from June 20, 2026*
8.	Bà Phạm Quỳnh Lan *Ms. Pham Quynh Lan*	09/21	42,86%	Bổ nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Appointed effective from June 20, 2026*
9.	Ông/ Mr. Rainer Frey	09/21	42,86%	Bổ nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Appointed effective from June 20, 2026*
10.	Ông Nguyễn Xuân Cường *Mr. Nguyen Xuan Cuong*	09/21	42,86%	Bổ nhiệm từ ngày 20/06/2026 *Appointed effective from June 20, 2026*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the BOD:*

HĐQT thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty, giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của Tổng giám đốc và Ban điều hành một cách kịp thời, thường xuyên, liên tục và đầy đủ. Cụ thể:
The BOD convenes regular quarterly meetings and ad-hoc meetings as necessary to provide strategic direction and guidance for the Company's operations. In addition, the Board closely monitors and supervises the implementation of its resolutions by the CEO and the Board of Management in a timely, consistent, continuous, and comprehensive manner. Details are as follows:

- Ban hành các Nghị quyết, chính sách, quy chế thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát và đảm bảo các hoạt động của Công ty được TGĐ & Ban điều hành điều hành hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty;
  Issuing resolutions, policies, and regulations within the authority of the BOD. Supervising and ensuring that the Company's operations are effectively and safely managed by the CEO and the Board of Management, in compliance with applicable laws and the Company's Charter;

- Chỉ đạo TGĐ & Ban Điều hành các chủ trương lớn, phương hướng quan trọng thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo theo dõi tiến độ;
  Providing direction to the CEO and the Board of Management on major policies and key orientations under the authority of the BOD. Monitoring the implementation process through progress reports;

- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của Công ty thông qua các báo cáo từ Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.
  Monitoring and regularly updating the Company's financial position, operations, human resources, and cost management through reports submitted by the CEO and the BOS.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):* Không có/ *None.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi - Annual report of 2026):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1.	01/2026/NQ-HĐQT	29/01/2026 *January 29, 2026*	- Thông qua việc Công ty được phép giao dịch với Ngân Hàng TNHH Indovina, trụ sở chính tại 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM. *Approval of the proposal allowing the Company to enter into transactions with Indovina Bank Ltd., having its head office at 97A Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan Ward, HCM City.* - Thông qua việc Công ty được quyền sử dụng các khoản tiền gửi của Công Ty tại Ngân Hàng và/hoặc bất động sản cầm cố/thế chấp cho Ngân Hàng để làm Tài Sản Bảo Đảm cho Khoản Tín Dụng với tỷ lệ giữa giá trị Tài Sản Bảo Đảm trên Số dư tín dụng không được thấp hơn 50% tại mọi thời điểm. *Approval of the proposal allowing the Company to use its bank deposits and/or real estate assets pledged/mortgaged to the Bank as Collateral for Credit Facilities provided that the ratio of the value of the Collateral to the outstanding credit balance shall not be less than 50% at any given time.*	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026 *March 04, 2026*	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với ngày họp dự kiến là ngày 20/04/2026. *Approval of the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with the expected meeting date of April 20, 2026.*	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026 *March 16, 2026*	Thông qua phương án vay vốn, kế hoạch sản xuất kinh doanh 12 tháng tới và các hồ sơ đính kèm hồ sơ cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. *Approval of the borrowing plan, the business and operating plan for the next 12 months, and the documents attached to the credit application dossier submitted to the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – HCM City Branch.*	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026 *March 27, 2026*	- Thông qua việc hủy Danh sách cổ đông được lập theo ngày đăng ký cuối cùng đã thông báo (24/03/2026) đề cập trong Nghị	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			quyết HĐQT số 02/2026/NQ-HĐQT ngày 04/03/2026. *Approval of the cancellation of the list of shareholders prepared based on the announced record date (March 24, 2026), as referred to in the BOD's Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT dated March 4, 2026.* - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với ngày dự kiến tổ chức Đại hội trước ngày 30/06/2026 theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, thay cho ngày 20/04/2026 đã được thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐQT ngày 04/03/2026. *Approval of the extension of the timeline for holding the 2026 AGM, with is expected to be held before June 30, 2026 in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter, replacing the previously approved date of April 20, 2026 under Resolution No. 02/2026/NQ-HĐQT dated March 4, 2026.*	
5.	05/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026 *March 27, 2026*	Thông qua việc triển khai chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2024. *Approval of the implement the payment of remuneration to the BOD and the BOS for 2024.*	
6.	06/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026 *March 30, 2026*	Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần TQ Landscape. *Approval of the transfer of shares held by ThanhCong Securities Company in TQ Landscape Joint Stock Company.*	100%
7.	07/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026 *March 30, 2026*	Thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Iris Land. *Approval of the transfer of shares held by ThanhCong Securities Company in Iris Land Joint Stock Company.*	100%
8.	08/2026/NQ-HĐQT	17/04/2026 *April 17, 2026*	Chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công cho tổ chức có liên quan của HĐQT - Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings theo Nghị quyết 3 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. *Approval of the transfer by ThanhCong Securities Company of the Company's capital*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			contribution in Thanh Cong Asset Management Company Limited to a related party of the BOD - SGI Holdings Investment JSC in accordance with Resolution No. 3 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.	
9.	09/2026/NQ-HĐQT	29/04/2026 *April 29, 2026*	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với ngày họp dự kiến là ngày 20/06/2026. *Approval of the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with the expected meeting date of June 20, 2026.*	100%
10.	10/2026/NQ-HĐQT	06/05/2026 *May 06, 2026*	Thông qua việc ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công, là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh, Ông Nguyễn Quốc Việt và Ông Nguyễn Đông Hải). *Approval of the execution of the Open-ended Fund Certificate Trading Account Opening Agreement for Thanh Cong Asset Management Company Limited, a related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh, Mr. Nguyen Quoc Viet, and Mr. Nguyen Dong Hai).*	100%
11.	11/2026/NQ-HĐQT	06/05/2026 *May 06, 2026*	Thông qua việc bán chứng chỉ quỹ mở được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công (Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công, tên viết tắt: TCGF), là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh, Ông Nguyễn Quốc Việt và Ông Nguyễn Đông Hải). *Approval of the sale of open-ended fund certificates managed by Thanh Cong Asset Management Company Limited, a related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh, Mr. Nguyen Quoc Viet, and Mr. Nguyen Dong Hai).*	100%
12.	12/2026/NQ-HĐQT	15/05/2026 *May 15, 2026*	Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Quỹ Đầu tư Thành Công (tên viết tắt: TCIF) cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công, là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Đông Hải – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT). *Approval the transfer of the Company's capital contribution in Thanh Cong Investment Fund (abbreviation: TCIF) for Thanh Cong Asset Management Company Limited, a related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			– Chairman of the BOD, Mr. Nguyen Dong Hai – Vice Chairman of the BOD, and Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD).	
13.	13/2026/NQ-HĐQT	27/05/2026 *May 27, 2026*	Thông qua việc ghi nhận các Đơn từ nhiệm của của các thành viên HĐQT (Ông Trần Bảo Toàn – Thành viên HĐQT và Ông Đinh Trần Lạc Thiện – Thành viên độc lập HĐQT); thành viên BKS (Bà Trần Thị Nhàn – Trưởng BKS) và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được tổ chức ngày 20/06/2026 sắp tới xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ. *Approval of the acknowledgment of the resignation requests submitted by the BOD members (Mr. Tran Bao Toan – Member of the BOD and Mr. Dinh Tran Lac Thien – Independent Member of the BOD) and the member of the BOS (Ms. Tran Thi Nhan – Head of the BOS), and submission thereof to the 2026 Annual GMS scheduled on June 20, 2026 for consideration and approval of their dismissal from office.*	100%
14.	14/2026/NQ-HĐQT	27/05/2026 *May 27, 2026*	Thông qua chương trình họp và toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. *Approval of the agenda and all meeting materials of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*	100%
15.	14A/2026/NQ-HĐQT	15/06/2026 *June 15, 2026*	Chi khen thưởng năm 2026 cho người lao động Công ty với các tiêu chí thâm niên tính đến ngày 20/6/2026. *Approval of the 2026 employee bonus payment with seniority criteria as of June 20, 2026.*	100%
16.	15/2026/NQ-HĐQT	18/06/2026 *June 18, 2026*	Thông qua việc ghi nhận các Đơn từ nhiệm tư cách Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đông Hải - Phó Chủ tịch HĐQT và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được tổ chức ngày 20/06/2026 sắp tới xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ. *Approval of the acknowledgment of the resignation letters from Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD, Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD, and Mr. Nguyen Dong Hai – Vice Chairman of the BOD from their positions as members of the BOD, and shall submit the matter to the 2026 Annual GMS,*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			scheduled to be held on June 20, 2026, for consideration and approval of their dismissal.	
17.	16/2026/NQ-HĐQT	18/06/2026 *June 18, 2026*	Thông qua việc sửa đổi các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. *Approval the amendments to the documents of the 2026 AGM.*	100%
18.	17/2026/NQ-HĐQT	18/06/2026 *June 18, 2026*	Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán tài sản với Công ty Cổ phần Đầu tư SGI HOLDINGS. *Approval of the execution of the Asset Purchase Agreement with SGI HOLDINGS Investment JSC.*	100%
19.	18/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc bầu bà Vũ Thị Như Mai giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 kể từ ngày 20/06/2026. *Approval of the election of Ms. Vu Thi Nhu Mai as the Chairwoman of the BOD of the Company for the term 2026 – 2031 term, effecitve from June 20, 2026.*	100%
20.	19/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	- Thông qua việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 4 ngày 20/06/2026. *Approve the implementation of the matters approved by the General Meeting of Shareholders at the 2026 Annual General Meeting in accordance with Resolution No. 4 dated June 20, 2026.* - Thông qua việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã được ĐHĐCĐ thông qua toàn văn tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 4 ngày 20/6/2026 theo Tờ trình số 13 ngày 20/6/2026. Bản Điều lệ Công Ty này thay thế cho bản Điều lệ Công Ty được ban hành ngày 17/4/2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. *Approval of the issuance of the Charter of ThanhCong Securities Company, which was fully adopted by the Annual GMS under Resolution No. 4 dated June 20, 2026, based on Proposal No. 13 dated June 20, 2026. This Charter replaces the Charter issued on April 17, 2025, along with all its amendments and supplements.*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			- Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã được ĐHĐCĐ thông qua toàn văn tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 4 ngày 20/6/2026 theo Tờ trình số 14 ngày 20/6/2026. Bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty này thay thế cho bản Quy chế nội bộ về quản trị Công Ty được ban hành ngày 26/02/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). *Approval of the issuance of the Internal Regulations on Corporate Governance of ThanhCong Securities Company, which were fully adopted by the Annual GMS under Resolution No. 4 dated June 20, 2026, based on Proposal No. 14 dated June 20, 2026. The Internal Regulations on Corporate Governance replace the version issued on February 26, 2022, along with all subsequent amendments and supplements (if any).* - Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công đã được ĐHĐCĐ thông qua toàn văn tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 4 ngày 20/6/2026 theo Tờ trình số 15 ngày 20/6/2026. Bản Quy chế hoạt động của HĐQT này thay thế cho bản Quy chế hoạt động của HĐQT Công Ty được ban hành ngày 26/02/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). *Approval of the issuance of the Regulation of operation of the BOD of Thanh Cong Securities Company, which were fully adopted by the Annual GMS under Resolution No. 4 dated June 20, 2026, based on Proposal No. 15 dated June 20, 2026. The Regulation of operation of the BOD replaced the version issued on February 26, 2022, along with all subsequent amendments and supplements (if any).*	
21.	20/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc triển khai thực hiện Tờ trình số 16 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 4 ngày 20/4/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam sang 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. *Approval the implementation of Submission No. 16, which was passed under the Annual General Meeting of Shareholders Resolution No. 4 dated April 20, 2026, regarding the change of the head office address from 2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam to 140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*	
22.	21/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc thành lập Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT và bổ nhiệm các nhân sự: *Approval of the establish the Audit Committee under the BOD and appoint its members:* - Ông Phạm Trần Hoàn – Thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán. *Mr. Pham Tran Hoan – Independent member of the BOD holds the position of Chairman of the Audit Committee.* - Bà Phạm Quỳnh Lan – Thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán. *Ms. Pham Quynh Lan – Independent member of the BOD holds the position of Member of the Audit Committee.*	100%
23.	22/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	- Thông qua việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty của các thành viên HĐQT điều hành gồm Ông Nguyễn Khánh Linh, Ông Nguyễn Quốc Việt, Ông Nguyễn Đông Hải và Ông Nguyễn Đức Hiếu theo Biên bản họp số HĐQT số 09/2022/BB-HĐQT ngày 15/4/2022 từ ngày 20/6/2026. *Approval of the termination of the rights and obligations of executive members of the BOD, including Mr. Nguyen Khanh Linh, Mr. Nguyen Quoc Viet, Mr. Nguyen Dong Hai, and Mr. Nguyen Duc Hieu, which are for the purpose of serving the Company's business activities, pursuant to the Minutes of the BOD' Meeting No. 09/2022/BB-HDQT dated April 15, 2022, effective from June 20, 2026.*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			- Thông qua việc thành lập Hội đồng đầu tư và bổ nhiệm các nhân sự của Hội đồng đầu tư từ ngày 20/06/2026: *Approval of the establishment of the Investment Committee and appoint its members, effective from June 20, 2026:* + Bà Vũ Thị Như Mai – Chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng đầu tư. *Ms. Vu Thi Nhu Mai - Chairwoman of the BOD holds the position of Chairwoman of the Investment Committee.* + Ông Nguyễn Xuân Cường – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Thành viên Hội đồng đầu tư. *Mr. Nguyen Xuan Cuong – Member of the BOD holds the position of Member of the Investment Committee.*	
24.	23/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua Thư từ nhiệm của ông Nguyễn Đức Hiếu và miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Hiếu khỏi vị trí Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công từ ngày 20/06/2026. *Approval of the resignation letter of Mr. Nguyen Duc Hieu and dismisses him from the position of General Director of ThanhCong Securities Company, effective from June 20, 2026.*	100%
25.	24/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Xuân Cường tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công từ ngày 20/06/2026. *Approval of the appointment of Mr. Nguyen Xuan Cuong to the position of General Director of ThanhCong Securities Company, effective from June 20, 2026.*	100%
26.	25/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật thứ nhất của Công ty từ Ông Nguyễn Khánh Linh sang Bà Vũ Thị Như Mai. *Approval of the change of First Legal Representative of the Company from Mr. Nguyen Khanh Linh to Ms. Vu Thi Nhu Mai.*	100%
27.	26/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty từ Ông Nguyễn Đức Hiếu sang Ông Nguyễn Xuân Cường. *Approval of the change of Second Legal*	

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Representative of the Company from Mr. Nguyen Duc Hieu to Mr. Nguyen Xuan Cuong.	
28.	27/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc tiếp tục duy trì hiệu lực của Giấy ủy quyền số 62/2022/UQ-TCSC ngày 11 tháng 05 năm 2022, ủy quyền bởi Ông Nguyễn Khánh Linh cho ông Trịnh Tấn Lực đến khi Công Ty hoàn tất thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật đề cập tại Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐQT ngày 20/06/2026. *Approval of the continuing to maintain the validity of Power of Attorney No. 62/2022/UQ-TCSC dated May 11, 2022, authorized by Mr. Nguyen Khanh Linh to Mr. Trinh Tan Luc until the Company completes the procedures for changing the legal representative mentioned in the Resolution No. 25/2026/NQ-HĐQT dated June 20, 2026.*	100%
29.	27A/2026/NQ-HĐQT	20/06/2026 *June 20, 2026*	Thông qua việc ký kết Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Công ty – Ông Nguyễn Xuân Cường. *Approval of the execution of an Employment Contract with the Company's General Director – Mr. Nguyen Xuan Cuong.*	100%
30.	28/2026/NQ-HĐQT	23/06/2026 *June 23, 2026*	Thông qua việc đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (mã chứng khoán: YEG, niêm yết trên sàn HOSE) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 102.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm linh hai tỷ đồng). *Approval of the investment in shares of YeaH1 Group Corporation (Stock code: YEG, listed on HOSE) with expected total investment value: maximum of VND 102,000,000,000 (One hundred and two billion Vietnamese Dong).*	100%
31.	29/2026/NQ-HĐQT	23/06/2026 *June 23, 2026*	Thông qua việc đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt (mã chứng khoán: UNI, niêm yết trên sàn HNX) với tổng giá trị đầu tư dự kiến 45.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ năm trăm triệu đồng). *Approval of the investment in shares of Sao Mai Viet Investment and Development Joint Stock Company (Stock code: UNI, listed on HNX) with expected total investment value: maximum of VND 45,500,000,000 (Forty-five billion five hundred million Vietnamese Dong).*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
32.	30/2026/NQ-HĐQT	23/06/2026 *June 23, 2026*	Thông qua việc đầu tư vào Trái phiếu Doanh nghiệp/ hoặc Trái phiếu Chính phủ với tổng giá trị đầu tư dự kiến không vượt quá 200 tỷ đồng/ mã trái phiếu. *Approval of the investment in Corporate Bonds and/or Government Bonds with expected total investment value: Not exceeding VND 200 billion per bond code.*	100%
33.	31/2026/NQ-HĐQT	25/06/2026 *June 25, 2026*	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Phương Thảo tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công từ ngày 26/06/2026. *Approval of the dismissal of Ms. Nguyen Thi Phuong Thao from the position of Chief Accountant of ThanhCong Securities Company, effective from June 26, 2026.*	100%
34.	32/2026/NQ-HĐQT	25/06/2026 *June 25, 2026*	Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công từ ngày 26/06/2026. *Approval of the appointment of the Chief Accountant of ThanhCong Securities Company for Ms. Nguyen Thi Khanh Hoa, effective from June 26, 2026.*	100%
35.	33/2026/NQ-HĐQT	25/06/2026 *June 25, 2026*	Thông qua mức lương gộp đối với Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa. *Approval of the gross monthly salary for Ms. Nguyen Thi Khanh Hoa, Chief Accountant.*	100%
36.	34/2026/NQ-HĐQT	25/06/2026 *June 25, 2026*	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính đối với Bà Phạm Viết Lan Anh tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công từ ngày 26/06/2026. *Approval of the dismissal of Ms. Pham Viet Lan Anh from the position of Chief Financial Officer of ThanhCong Securities Company, effective from June 26, 2026.*	100%
37.	35/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026 *June 26, 2026*	Thông qua việc thực hiện quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điểm a, h, i và j, Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ để thông qua việc Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công sử dụng hạn mức cấp tín dụng ngắn hạn, vay vốn và thế chấp/ cầm cố tài sản bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. *Approval of the exercise the powers of the*	100%

Stt *No.*	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
			Board of Directors as prescribed in Points a, h, i, and j, Clause 2, Article 27 of the Charter to approve the utilization of a short-term credit facility, borrowing of funds, and mortgaging/pledging of collateral by ThanhCong Securities Company at Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Ho Chi Minh City Branch.	
38.	36/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026 *June 26, 2026*	Thông qua việc đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ với tổng giá trị đầu tư dự kiến không vượt quá 250 tỷ đồng/ mã trái phiếu. *Approval of the investment in Government Bonds with expected total investment value: Not exceeding VND 250 billion per bond code.*	100%
39.	37/2026/NQ-HĐQT .	29/06/2026 *June 29, 2026*	Thông qua việc thực hiện quan hệ tín dụng với Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền vay tối đa là 200.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng). *Approval of the establishment of a credit relationship with Vietnam - Russia Joint Venture Bank – Ho Chi Minh City Branch with a maximum loan amount of VND 200,000,000,000 (in words: Two hundred billion Vietnam Dong).*	100%
40.	38/2026/NQ-HĐQT	29/06/2026 *June 29, 2026*	Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2026 và thực hiện kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu, phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn nợ trong năm 2026 cho Công ty Chứng khoán Thành Công. *Approval of the appointment of A&C Auditing and Consulting Company Limited to perform the review and audit of the Company's financial statements for the financial year 2026, and to audit the reports on the use of proceeds from the issuance of shares and from the issuance of outstanding bonds during 2026 for ThanhCong Securities Company, in accordance with applicable regulations.*	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Board of Supervisors/ Audit Committee (Semi - annual report of 2026):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Ủy ban kiểm toán (UBKT)/ *Information about members of Board of Supervisors (BOS)/ Audit Committee:*

- Thông tin về thành viên BKS/ *Information about members of BOS*:

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên BKS *The date becoming to be the member of the BOS*	Ngày không còn là thành viên BKS *The date ceasing to be the member of the BOS*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1.	Bà Trần Thị Nhàn *Ms. Tran Thi Nhan*	Trưởng ban *Head of BOS*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Cử nhân Kế toán *Bachelor of Accounting*
2.	Bà Trương Thị Hồng Nhạn *Ms. Truong Thi Hong Nhan*	Thành viên *Member of BOS*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Cử nhân Kế toán Kiểm toán *Bachelor of Accounting and Auditing*
3.	Ông Nguyễn Trung Hiếu *Mr. Nguyen Trung Hieu*	Thành viên *Member of BOS*	08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Cử nhân QTKD *Bachelor of Business Administration*

- Thông tin về thành viên UBKT/ *Information about members of Audit Committee*:

Stt *No.*	Thành viên UBKT *Members of Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT *The date becoming to be the member of the Audit Committee*	Ngày không còn là thành viên UBKT *The date ceasing to be the member of the Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1.	Ông Phạm Trần Hoàn *Mr. Pham Tran Hoan*	Chủ tịch UBKT *Chairman of the Audit Committee*	20/06/2026 *June 20, 2026*		Cử nhân Tài chính doanh nghiệp *Bachelor of Corporate Finance*
2.	Bà Phạm Quỳnh Lan *Ms. Pham Quynh Lan*	Thành viên UBKT *Member of the Audit Committee*	20/06/2026 *June 20, 2026*		Cử nhân Luật Kinh tế *Bachelor of Economic Law*

2. Cuộc họp của BKS/ UBKT/ *Meetings of BOS/ Audit Committee:*

- Cuộc họp của BKS/ *Meetings of BOS:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of BOS*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1.	Bà Trần Thị Nhàn *Ms. Tran Thi Nhan*	1/1	100%	100%	
2.	Bà Trương Thị Hồng Nhạn *Ms. Truong Thi Hong Nhan*	1/1	100%	100%	
3.	Ông Nguyễn Trung Hiếu *Mr. Nguyen Trung Hieu*	1/1	100%	100%	

- Cuộc họp của UBKT/ *Meetings of Audit Committee:*

Stt *No.*	Thành viên UBKT *Members of Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1.	Ông Phạm Trần Hoàn *Mr. Pham Tran Hoan*	1/1	100%	100%	
2.	Bà Phạm Quỳnh Lan *Ms. Pham Quynh Lan*	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ UBKT đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising the BOD, Board of Management and shareholders by the BOS or Audit Committee:*

- Thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ, các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.

  Supervise the Board of Directors, the Board of Directors and shareholders through the GMS, as well as through regular and ad-hoc meetings of the BOD.

- Thực hiện xem xét báo cáo tài chính tự lập của Công ty. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có bất thường, BKS/ UBKT thực hiện triệu tập cuộc họp chính thức để làm việc trực tiếp với Ban điều hành tại Công ty.

  Conduct a review of the Company's independent financial statements. If any irregularities are detected or suspected, the BOS/ Audit Committee shall convene an official meeting to work directly with the Board of Management at the Company.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the BOS/ Audit Committee, the Board of Management, BOD and other managers:*

Sự phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, BKS/ UBKT, Ban điều hành theo các nhiệm vụ cụ thể của mình theo quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và các quy định khác của Công ty. Cuộc họp định kỳ giữa HĐQT, BKS/ UBKT và Tổng giám đốc cũng đồng thời là cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Nội dung cuộc họp định kỳ hàng quý bao gồm: báo cáo đánh giá tình hình, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả đạt được, những vấn đề tồn tại cần khắc phục và các vấn đề phát sinh cần giải quyết khác (nếu có) của Công ty.

The coordination of control, management, and supervision activities among members of the BOD, the BOS/ Audit Committee, and the Board of Management is conducted according to their specific duties as prescribed by law, the Company's Charter, the Internal Governance Regulations, and other Company policies. The regular meetings between the BOD, the BOS/ Audit Committee, and the General Director also serve as the BOD' quarterly meetings. The agenda of the quarterly meetings includes: reports on the Company's business performance and efficiency, achieved results, existing issues that need resolution, and other arising matters (if any) that require attention.

5. Hoạt động khác của BKS/ UBKT (nếu có)/ *Other activities of the BOS/ Audit Committee (if any):*

Không có.
None.

IV. Ban điều hành/ *Board of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/ *Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth*	Trình độ chuyên môn/ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành *Date of appointment of members of the Board of Management*	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành *Date of dismissal of members of the Board of Management*
1.	Ông Nguyễn Đức Hiếu Chức danh: Tổng Giám đốc *Mr. Nguyen Duc Hieu* *Position: Chief Excecutive Officer*	21/08/1982 *August 21, 1982*	Thạc sĩ Tài chính *Master of Finance*	10/12/2018 *December 10, 2018*	20/06/2026 *June 20, 2026*
2.	Ông Trịnh Tấn Lực Chức danh: Phó Tổng Giám đốc *Mr. Trinh Tan Luc* *Position: Deputy Director General*	25/01/1977 *January 25, 1977*	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng *Master of Finance-Banking*	03/02/2020 *February 03, 2020*	
3.	Bà Phạm Viết Lan Anh Chức danh: Giám đốc Tài chính *Ms. Pham Viet Lan Anh*	14/02/1983 *February 14, 1983*	Cử nhân Tài chính *Bachelor of Finance*	30/05/2023 *May 30, 2023*	26/06/2026 *June 26, 2026*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/ ***Members of Board of Management***	Ngày tháng năm sinh/ ***Date of birth***	Trình độ chuyên môn/ ***Qualification***	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành ***Date of appointment of members of the Board of Management***	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành ***Date of dismissal of members of the Board of Management***
	Position: Chief Financial Officer				
4.	Ông Nguyễn Xuân Cường Chức danh: Tổng Giám đốc *Mr. Nguyen Xuan Cuong* *Position: General Director*	21/01/1978 *January 21, 1978*	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Quốc tế *Master of Business Administration (MBA) in International Business*	20/06/2026 *June 20, 2026*	

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

STT *No.*	Họ và tên ***Name***	Ngày tháng năm sinh ***Date of birth***	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ ***Qualification***	Ngày bổ nhiệm ***Date of appointment***	Ngày miễn nhiệm ***Date of dismissal***
1.	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo *Ms. Nguyen Thi Phuong Thao*	16/11/1985 *November 16,1985*	Thạc sĩ Tài chính Chứng chỉ kế toán trưởng *Master of Finance* *Chief Accountant Certificate*	01/06/2022 *June 01, 2022*	26/06/2026 *June 26, 2026*
2.	Bà Nguyễn Thị Khánh Hòa *Ms. Nguyen Thi Phuong Thao*	02/09/1982 *September 02, 1982*	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp *Bachelor of Business Accounting*	26/06/2026 *June 26, 2026*	

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance were involved by members of BOD, the BOS, General Director, other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*:

Các thành viên HĐQT là người cư trú, thành viên BKS, Ban điều hành và Thư ký công ty đã và đang tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

The resident members of the BOD, the members of the BOS, the Board of Management, and the Company Secretary have participated in corporate governance training courses in accordance with applicable regulations.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ *The list of affiliated persons of the public company (Semi-Annual report of 2026) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*
1.	Vũ Thị Như Mai *Vu Thi Nhu Mai*		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật *Chairwoman of BOD & Legal Representative*			20/06/2026 *June 20, 2026*		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Appointed of a Member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*

2.	Phạm Trần Hoàn *Pham Tran Hoan*		Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT *Independent member of the BOD & Chairman of the Audit Committee*			20/06/2026 *June 20, 2026*		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch UBKT từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD and a Chairman of the Audit Committee effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
3.	Phạm Quỳnh Lan *Pham Quynh Lan*		Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên UBKT *Independent member of the BOD & member of the Audit Committee*			20/06/2026 *June 20, 2026*		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập và Thành viên UBKT từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD and a Member of the Audit*	Người nội bộ *Internal persons*

								Committee effective from June 20, 2026	
4.	Rainer Frey		Thành viên HĐQT độc lập *Independent member of the BOD*			20/06/2026 *June 20, 2026*		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
5.	Nguyễn Xuân Cường *Nguyen Xuan Cuong*		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Member of the BOD, General Director & Legal Representative*			20/06/2026 *June 20, 2026*		Bổ nhiệm Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc từ ngày 20/06/2026 *Appointed of a member of the BOD and General Director effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*

6.	Nguyễn Khánh Linh *Nguyen Khanh Linh*	085C001910	Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật *Chairman of BOD & Legal Representative*			26/02/2022 *February 26, 2022*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
7.	Nguyễn Quốc Việt *Nguyen Quoc Viet*	085C120281	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD*			26/02/2022 *February 26, 2022*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
8.	Nguyễn Đông Hải *Nguyen Dong Hai*	085C008309	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD*			21/06/2018 *June 21, 2018*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from*	Người nội bộ *Internal persons*

								June 20, 2026	
9.	Trần Bảo Toàn *Tran Bao Toan*		Thành viên HĐQT *BOD member*			17/04/2025 *April 17, 2025*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
10.	Đinh Trần Lạc Thiện *Dinh Tran Lac Thien*		Thành viên HĐQT độc lập *Independent BOD member*			17/04/2025 *April 17, 2025*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
11.	Nguyễn Đức Hiếu *Nguyen Duc Hieu*	085C001379	Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *General Director & Legal Representative*			21/06/2018 *June 21, 2018*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a General Director effective from June*	Người nội bộ *Internal persons*

								20, 2026	
12.	Trần Thị Nhàn *Tran Thi Nhan*		Trưởng BKS *Head of BOS*			08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a Head of BOS effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
13.	Trương Thị Hồng Nhạn *Truong Thi Hong Nhan*		Thành viên BKS *BOS Member*			08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a BOS Member effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
14.	Nguyễn Trung Hiếu *Nguyen Trung Hieu*		Thành viên BKS *BOS member*			08/06/2023 *June 08, 2023*	20/06/2026 *June 20, 2026*	Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/06/2026 *Dismissal of a BOS Member effective from June 20, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*

15.	Trịnh Tấn Lực *Trinh Tan Luc*	085C006886	Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty *Deputy General Director, Company Secretary & Corporate Governance Officer*			01/08/2017 *August 01, 2017*		Bổ nhiệm PTGĐ ngày 03/02/2020; Bổ nhiệm Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty ngày 08/04/2022 *Appointed Deputy General Director from February 03, 2020; Appointed Company Secretary & Corporate Governance Officer from 08 April, 2022*	Người nội bộ *Internal persons*
16.	Phạm Viết Lan Anh *Pham Viet Lan Anh*	085C001096	Giám đốc Tài chính *Chief Financial Officer*			08/04/2023 *April 08, 2023*	26/06/2026 *June 26, 2026*	Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính từ ngày 26/06/2026 *Dismissal of a Chief Financial Officer*	Người nội bộ *Internal persons*

								effective from June 26, 2026	
17.	Nguyễn Thị Khánh Hòa *Nguyen Thi Khanh Hoa*		Kế toán trưởng *Chief Accountant*			26/06/2026 *June 26, 2026*		Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 26/06/2026 *Appointed of a Chief Accountant effective from June 26, 2026*	
18.	Nguyễn Thị Phương Thảo *Nguyen Thi Phuong Thao*		Kế toán trưởng *Chief Accountant*			21/06/2018 *August 01, 2017*	26/06/2026 *June 26, 2026*	Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 26/06/2026 *Dismissal of a Chief Accountant from June 26, 2026*	Người nội bộ *Internal persons*
19.	Nguyễn Thị Mộc Quế *Nguyen Thi Moc Que*		Phụ trách bộ phận KTNB *Responsible for the Internal Audit department*			10/09/2024 *September 10, 2024*			Người nội bộ *Internal persons*
20.	Công ty TNHH Quản lý quỹ			0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính	550 Âu Cơ, Phường Bảy	31/01/2023 *January 31,*	23/04/2026 *April 23,*	Hoàn tất chuyển	Công ty con, TCSC

	Thành Công *Thanh Cong Asset Management Company Limited*			TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	Hiền, TP.HCM *550 Âu Cơ Street, Bay Hien Ward, HCM City*	*2023*	*2026*	nhượng toàn bộ phần vốn góp vào ngày 23/04/2026 *Complete the transfer of all contributed capital on April 23, 2026*	sở hữu 100% *A wholly-owned subsidiary of TCSC*
21.	Quỹ đầu tư Thành Công *Thanh Cong Investment Fund*			72/GCN-UBCK cấp ngày 29/12/2022 bởi UBCKNN *72/GCN-UBCK issued on December 29, 2022 by The State Securities Commission*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Âu Cơ Street, Bay Hien Ward, HCM City*	29/12/2022 *December 29, 2022*	18/05/2026 *May 18, 2026*	Hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào ngày 18/05/2026 *Complete the transfer of all contributed capital on May 18, 2026*	Công ty con, TCSC sở hữu 98% *A subsidiary 98% owned by TCSC*
22.	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Saigon 3 Capital Investment Limited Liability Company*			0313632180 cấp ngày 22/01/2016 tại Sở Tài chính TP.HCM *0313632180 issued on January 22, 2016 by Department of Finance of HCM City*	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM *06 Ho Tung Mau Street, Saigon Ward, HCM City*				Cổ đông lớn *Major shareholder*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân/ ***Name of organization/ individual***	Mối quan hệ liên quan với công ty/ ***Relationship with the Company***	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH/* ***No.* date of issue, place of issue***	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ/ ***Address***	Thời điểm giao dịch với công ty/ ***Time of transactions with the Company***	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ ***Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)***	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ ***Content, quantity, total value of transaction***	Ghi chú/ ***Note***
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings *SGI Holdings Investment JSC*	Công ty mẹ cao nhất và là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT) *The highest parent company and a related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD and Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD)*	0315205307 cấp ngày 06/08/2018 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0315205307 issued on August 6, 2018 by Ho Chi Minh City Department of Finance*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP. HCM *47 Street No. 17, Quarter 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	23/04/2026 *April 23, 2026*	Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT, ban hành ngày 17/04/2026 *Resolution No. 08/2026/NQ-HĐQT, issued on April 17, 2026*	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công, giá trị 196.000.000.000 VNĐ. *Transfer by ThanhCong Securities Company of the Company's capital contribution in Thanh Cong Asset Management Company Limited,*	

							transfer price: VND 196,000,000,000.	
2.	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công *Thanh Cong Asset Management Company Limited*	Là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đông Hải – Phó Chủ tịch HĐQT). *A related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD, Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD and Mr. Nguyen Dong Hai – Vice Chairman of the BOD).*	0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	06/05/2026 *May 06, 2026*	Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐQT, ban hành ngày 06/05/2026 *Resolution No. 10/2026/NQ-HĐQT, issued on May 06, 2026*	Ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công – tên viết tắt: TCGF). *Signing a contract to open a trading account for open-ended fund certificates (Thanh Cong Growth Investment Fund – abbreviation: TCGF).*	
3.	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công *Thanh Cong Asset Management Company Limited*	Là tổ chức có liên quan của HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đông Hải – Phó Chủ tịch HĐQT). *A related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD, Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD and Mr. Nguyen Dong Hai – Vice Chairman of the BOD).*	0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	18/05/2026 *May 18, 2026*	Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐQT, ban hành ngày 15/05/2026 *Resolution No. 12/2026/NQ-HĐQT, issued on May 15, 2026*	Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Quỹ Đầu tư Thành Công (TCIF). *Transfer of all contributed capital at Thanh Cong Investment Fund (TCIF).*	
4.	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Cổ đông lớn *Major shareholders*	0313632180 cấp ngày 22/01/2016 bởi Sở Tài	Lầu 2, Số 6 Hồ Tùng Mậu,			- Doanh thu lưu ký. *Depository service income.*	

	Sai Gon 3 Capital Investment Company Limited		chính TP.HCM *0313632180 issued on January 22, 2016 by the Department Of Finance Of HCM City*	Phường Sài Gòn, TP. HCM *2nd Floor, No. 6 Ho Tung Mau Street, Sai Gon Ward, HCM City*			- Doanh thu môi giới. *Brokerage service income.* - Tiền gửi giao dịch chứng khoán. *Securities trading deposits.*	
5.	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean *Saigon 3 Jean Co.,Ltd*	Công ty cùng Tập đoàn *Group Company*	3603442211 cấp ngày 24/01/2017 bởi Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai *3603442211 issued on January 24, 2017 by the Department Of Finance Of Dong Nai City*	Đường N2-D2, KCN Dệt May Nhơn Trạch, Phường Nhơn Trạch, TP. Đồng Nai *N2-D2 Road, Nhon Trach Textile and Garment Industrial Park, Nhon Trach Ward, Dong Nai City*			- Doanh thu lưu ký. *Depository service income.* - Doanh thu môi giới. *Brokerage service income.* - Tiền gửi giao dịch chứng khoán. *Securities trading deposits.*	
6.	Công ty Cổ phần Đầu tư	Công ty mẹ cao nhất và là tổ chức có liên quan của	0315205307 cấp ngày	47 đường số 17, Khu			- Doanh thu lưu ký. *Depository service*	

	SGI Holdings *SGI Holdings Investment JSC*	HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT) *The highest parent company and a related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD and Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD)*	06/08/2018 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0315205307 issued on August 6, 2018 by Ho Chi Minh City Department of Finance*	phố 6, Phường Hiệp Bình, TP. HCM *47 Street No. 17, Quarter 6, Hiep Binh Ward, HCM City*			*income.* - Doanh thu môi giới. *Brokerage service income.* - Chi phí tài chính. *Financing costs.*	
7.	Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thành Công *Thanh Cong Growth Investment Fund*	Quỹ cùng Tập đoàn *Group Fund*	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 130/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04/10/2024 *Certificate of fund registration No. 130/GCN-UBCK issued by the SSC on October 04, 2024*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*			Doanh thu phí môi giới giao dịch chứng khoán. *Stock trading brokerage fee revenue.*	
8.	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn *Saigon Leather Joint Stock Company*	Công ty cùng Tập đoàn *Group Company*	0300761767 cấp ngày 21/06/2004 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300761767 issued on*	71/1 Quang Trung, Phường An Hội Tây, TP. HCM *71/1*			- Chi phí dịch vụ mua ngoài. *Outsourced service costs.* - Tiền gửi giao dịch chứng khoán. *Securities trading*	

			June 21, 2004 by the Department Of Finance Of HCM City	*Quang Trung Street, An Hoi Tay Ward, HCM City*			*deposits.*	
9.	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 *Saigon 3 Garment Joint Stock Company*	Công ty cùng Tập đoàn *Group Company*	0302427278 cấp ngày 26/10/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302427278 issued on October 26, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP. HCM *47 Street No. 17, Quarter 6, Hiep Binh Ward, HCM City*			Tiền gửi giao dịch chứng khoán. *Securities trading deposits.*	
10.	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết *Bong Bach Tuyet Joint Stock Company*	Công ty cùng Tập đoàn *Group Company*	0300715584 cấp ngày 28/05/1998 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300715584 issued on May 28, 1998 by the Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP. HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*			Tiền gửi giao dịch chứng khoán. *Securities trading deposits.*	
11.	Công ty	Là tổ chức có liên quan của	0305706456	550 Âu			Tiền gửi giao dịch	

	TNHH Quản lý Quỹ Thành Công *Thanh Cong Asset Management Company Limited*	HĐQT (Ông Nguyễn Khánh Linh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Quốc Việt – Phó Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đông Hải – Phó Chủ tịch HĐQT). *A related organization of the BOD (Mr. Nguyen Khanh Linh – Chairman of the BOD, Mr. Nguyen Quoc Viet – Vice Chairman of the BOD and Mr. Nguyen Dong Hai – Vice Chairman of the BOD).*	cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*			chứng khoán. *Securities trading deposits*	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH/ *No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Không có/ *None.*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or General Director in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Đã nêu tại mục VII.2.2 bên trên.

As mentioned in item VII.2.2 above.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, General Director.*

Đã nêu tại mục VII.2.2 bên trên.

As mentioned in item VII.2.2 above.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers.*

Không có.

None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-Annual report of 2026):*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons.*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
1	**Vũ Thị Như Mai** ***Vu Thi Nhu Mai***		**Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật** ***Chairwoman of BOD & Legal Representative***			**0**	**0%**	**Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026** ***Appointed of a Member of the BOD effective from June 20, 2026***
1.1	Vũ Duy Thắng *Vu Duy Thang*					0	0%	Cha ruột *Father*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
1.2	Trần Thị Mỹ *Tran Thi My*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
1.3	Vũ Thị Kim Liên *Vu Thi Kim Lien*					0	0%	Chị ruột *Sister*
1.4	Vũ Thị Lan Phương *Vu Thi Kim Lien*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
1.5	Lê Minh Nhân *Le Minh Nhan*					0	0%	Con ruột *Son*
1.6	Lê Minh Nghĩa *Le Minh Nghia*					0	0%	Con ruột *Son*
1.7	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt *Sao Mai Viet Investment and Development Joint Stock Company*			0301401291 cấp ngày 05/03/1993 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0301401291 issued on March 05, 1993 by the Department Of Finance Of HCM City*	140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, TP. HCM *140 Nguyen Van Thu Street, Tan Dinh Ward, HCM CIty*	0	0%	Bà Vũ Thị Như Mai là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật. *Ms. Vu Thi Nhu Mai is Member of BOD,*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
								General Director & Legal representative
2	Phạm Trần Hoàn *Pham Tran Hoan*		Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT *Independent member of the BOD & Chairman of the Audit Committee*			0	0%	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập và Chủ tịch UBKT từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD and a Chairman of the Audit Committee effective from June 20, 2026*
2.1	Trần Thị Lan *Tran Thi Lan*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
2.2	Phạm Trần An *Pham Tran An*					0	0%	Anh ruột *Older brother*
2.3	Nguyễn Thị Hồng Nhung *Nguyen Thi Hong Nhung*					0	0%	Chị ruột *Older sister*
2.4	Phạm Quang Minh *Pham Quang Minh*							Con ruột *Son*
2.5	Công ty TNHH Kyoritsu Maintenance Việt Nam *Kyoritsu Maintenance Vietnam Company Limited*			0401823522 cấp ngày 29/03/2017 bởi Sở Tài chính TP. Đà Nẵng *0401823522 issued on March 29 2017 by the Department Of Finance Of Da Nang City*	6 đường 2/9, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng *6 2/9 Street, Hai Chau Ward, Da Nang City*	0	0%	Ông Phạm Trần Hoàn là Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Mr. Pham Tran Hoan is General Director & Legal representative*
3	**Phạm Quỳnh Lan** ***Pham Quynh***		**Thành viên HĐQT độc lập**			**0**	**0%**	**Bổ nhiệm Thành viên**

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Lan		kiêm Thành viên UBKT *Independent member of the BOD & member of the Audit Committee*					HĐQT độc lập và Thành viên UBKT từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD and a Member of the Audit Committee effective from June 20, 2026*
3.1	Phạm Văn Chương *Pham Van Chuong*					0	0%	Cha ruột *Father*
3.2	Đặng Thị Huệ *Dang Thi Hue*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
3.3	Phạm Quỳnh Hương					0	0%	Chị ruột

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Pham Quynh Huong							*Older sister*
3.4	Phạm Thị Thu Hiền *Pham Thi Thu Hien*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
3.5	Phạm Thị Hồng Nhung *Pham Thi Hong Nhung*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
3.6	Lê Hữu Thịnh *Le Huu Thinh*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
3.7	Nguyễn Khôi Nguyên *Nguyen Khoi Nguyen*					0	0%	Con ruột *Son*
3.8	Nguyễn An Nhiên *Nguyen An Nhien*					0	0%	Con ruột *Daughter*
4	**Rainer Frey**		**Thành viên HĐQT độc lập**			**0**	**0%**	**Bổ nhiệm Thành viên**

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
			Independent member of the BOD					HĐQT độc lập từ ngày 20/06/2026 *Appointed of an Independent member of the BOD effective from June 20, 2026*
4.1	Quách Ngọc Quế *Quach Ngoc Que*					0	0%	Vợ *Wife*
4.2	Leon Frey					0	0%	Con ruột *Son*
4.3	Lea Anne Frey					0	0%	Con ruột *Daughter*
4.4	Sapa Capital Ltd			Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 247844 cấp ngày 09/09/1997 *Business*	Vistra, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, Quần đảo Virgin thuộc Anh *Vistra, Wickhams*	0	0%	Ông Rainer Frey là Tổng Giám đốc *Mr. Rainer Frey is*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
				Registration Certificate No. 247844, issued on September 9, 1997	*Cay II, Road Town, Tortola, British Virgin Islands*			*General Director*
4.5	Petroland and Victory Capital			0305284081 cấp ngày 29/10/2007 bởi Sở Tài chính TP. HCM *0305284081 issued on October 29, 2007 by the Department Of Finance Of HCM City*		0	0%	Ông Rainer Frey là Thành viên HĐQT *Mr. Rainer Frey is a member of the BOD*
5	**Nguyễn Xuân Cường** ***Nguyen Xuan Cuong***		**Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật** ***Member of the BOD, General Director & Legal Representative***			**0**	**0%**	**Bổ nhiệm Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc từ ngày 20/06/2026** ***Appointed of a member of the BOD and General Director effective from June***

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
								20, 2026
5.1	Hoàng Thị Thanh Xuân *Hoang Thi Thanh Xuan*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
5.2	Nguyễn Hồng Quân *Nguyen Hong Quan*					0	0%	Anh ruột *Older brother*
5.3	Nguyễn Thị Vân Anh *Nguyen Thi Van Anh*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
5.4	Trương Văn Luận *Truong Van Luan*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
5.5	Lê Thị Tuấn Minh *Le Thi Tuan Minh*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
5.6	Nguyễn Thị Thanh Minh *Nguyen Thi Thanh Minh*					0	0%	Vợ *Wife*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
5.7	Nguyễn Xuân Tùng Lâm *Nguyen Xuan Tung Lam*					0	0%	Con ruột *Son*
5.8	Nguyễn Xuân Trúc Lâm *Nguyen Xuan Truc Lam*					0	0%	Con ruột *Daughter*
5.9	Nguyễn Xuân Phúc Lâm *Nguyen Xuan Phuc Lam*					0	0%	Con ruột *Son*
6	**Nguyễn Khánh Linh** ***Nguyen Khanh Linh***	**085C001910**	**Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật** ***Chairman of BOD & Legal Representative***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026***
6.1	Nguyễn Văn Hà					0	0%	Cha ruột *Father*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Nguyen Van Ha							
6.2	Dương Thị Thảo *Duong Thi Thao*	085C001364				0	0%	Mẹ ruột *Mother*
6.3	Vương Thị Bình *Vuong Thi Binh*					0	0%	Mẹ vợ *Mother-in-law*
6.4	Tô Mỹ Hà *To My Ha*					0	0%	Vợ *Wife*
6.5	Nguyễn Nhã Như *Nguyen Nha Nhu*					0	0%	Con ruột *Daughter*
6.6	Nguyễn Nhã Vi *Nguyen Nha Vi*					0	0%	Con ruột *Daughter*
6.7	Nguyễn Quốc Việt *Nguyen Quoc Viet*	085C120281	Phó Chủ tịch HĐQT *Vice Chairman of BOD*			0	0%	Em ruột *Younger brother*
6.8	Lê Hương Thủy					0	0%	Em dâu

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Le Huong Thuy							*Sister-in-law*
6.9	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings *SGI Holdings Investment JSC*	085C006868		0315205307 cấp ngày 06/08/2018 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0315205307 issued on August 06, 2018 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Khánh Linh là Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật *Mr. Nguyen Khanh Linh is Chairman of BOD & Legal representative*
6.10	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết *Bach Tuyet Cotton Corporation*			0300715584 cấp ngày 28/05/1998 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300715584 issued on May 28, 1998 by the Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Khánh Linh là Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Mr. Nguyen Khanh Linh is Vice Chairman of BOD, CEO & Legal representative*
6.11	Công ty Cổ phần			0302366480 cấp	181 Đường Nguyễn	0	0%	Ông Nguyễn

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.HCM *HCM City Medical Import Export Joint Stock Company*			ngày 01/08/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302366480 issued on August 01, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM *181 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, HCM City*			Khánh Linh là Chủ tịch HĐQT *Mr. Nguyen Khanh Linh is Chairman of BOD*
6.12	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean *Saigon 3 Jean Co., LTD*			3603442211 cấp ngày 24/01/2017 bởi Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai *3603442211 issued on January 24, 2017 by the Department Of Finance Of Dong Nai Province*	N2-D2 KCN Dệt May Nhơn Trạch, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai *N2-D2 Nhon Trach Textile and Garment Industrial Zone, Nhon Trach Commune, Dong Nai Province*	0	0%	Ông Nguyễn Khánh Linh là TV HĐTV, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Mr. Nguyen Khanh Linh is a member of Members' Council, CEO & Legal representative*
6.13	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Thành Công *Thanh Cong Asset Management*			0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Khánh Linh là Chủ tịch HĐTV *Mr. Nguyen Khanh Linh is Chairman of*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Company Limited			*the Department Of Finance Of HCM City*				*the Board of Members*
7	**Nguyễn Quốc Việt** ***Nguyen Quoc Viet***	**085C120281**	**Phó Chủ tịch HĐQT** ***Vice Chairman of BOD***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026***
7.1	Nguyễn Văn Hà *Nguyen Van Ha*					0	0%	Cha ruột *Father*
7.2	Dương Thị Thảo *Duong Thi Thao*	085C001364				0	0%	Mẹ ruột *Mother*
7.3	Lê Khánh Hưng					0	0%	Cha vợ

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Le Khanh Hung							*Father-in-law*
7.4	Lê Thúy Hằng *Le Thuy Hang*					0	0%	Mẹ vợ *Mother-in-law*
7.5	Lê Hương Thủy *Le Huong Thuy*					0	0%	Vợ *Wife*
7.6	Nguyễn Việt Thành *Nguyen Viet Thanh*					0	0%	Con ruột *Son*
7.7	Nguyễn Khánh Linh *Nguyen Khanh Linh*	085C001910				0	0%	Anh ruột *Older brother*
7.8	Tô Mỹ Hà *To My Ha*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
7.9	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings *SGI Holdings Investment JSC*	085C006868		0315205307 cấp ngày 06/08/2018 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0315205307 issued on August 06, 2018 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
								Mr. Nguyen Quoc Viet is a member of BOD, CEO & Legal Representative
7.10	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 *Saigon 3 Garment Joint Stock Company*	085C001258		0302427278 cấp ngày 11/10/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302427278 issued on October 11, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT, Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Mr. Nguyen Quoc Viet is a member of BOD, CEO & Legal Representative*
7.11	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Sai Gon 3 Capital Investment Company Limited*			0313632180 cấp ngày 22/01/2016 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0313632180 issued on January 22, 2016 by the Department Of Finance Of HCM City*	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM *No. 6 Ho Tung Mau St., Saigon Ward, HCM City*	62.500.000	54,06%	Miễn nhiệm TV HĐTV từ ngày 18/05/2026 *Mr. Nguyen Quoc Viet is a member of the Board of*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
								Members effective from June 20, 2026
7.12	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế TP. HCM *Ho Chi Minh City Medical Import Export Joint Stock Company*			0302366480 cấp ngày 01/08/2001 bởi Sở Tài chính TP. HCM *0302366480 issued on 01 August, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	181 Đường Nguyễn Đình Chiểu Phường Xuân Hòa, TP.HCM *181 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, HCM City*	3.435.000	2,97%	Bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 20/05/2026 *Appointment of a member of the BOD effective May 20, 2026*
7.13	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam *Dry Cell and Storage Battery Joint Stock Company*			0300405462 cấp ngày 23/09/2004 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300405462 issued on September 23, 2004 by the Department Of Finance Of HCM City*	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM *321 Tran Hung Dao Street, Cau Ong Lanh Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐQT *Mr. Nguyen Quoc Viet is a member of BOD*
7.14	Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công *Thanh Cong Asset*			0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM*	0	0%	Ông Nguyễn Quốc Việt là TV HĐTV *Mr. Nguyen Quoc Viet is*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Management Company Limited			*on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	*City*			*a member of the Board of Members*
8	**Nguyễn Đông Hải** ***Nguyen Dong Hai***	**085C008309**	**Phó Chủ tịch HĐQT** ***Vice Chairman of BOD***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a Member of the BOD effective from June 20, 2026***
8.1	Nguyễn Đức Hùng *Nguyen Duc Hung*					0	0%	Cha ruột *Father*
8.2	Trần Thị Vinh *Tran Thi Vinh*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
8.3	Ngô Thúy Liên *Ngo Thuy Lien*					0	0%	Mẹ vợ *Mother-in-law*
8.4	Phùng Thị Trà Mi *Phung Thi Tra*	085C866789				0	0%	Vợ *Wife*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Mi							
8.5	Nguyễn Hải Long *Nguyen Hai Long*					0	0%	Con ruột *Son*
8.6	Nguyễn Hùng Sơn *Nguyen Hung Son*					0	0%	Em ruột *Younger brother*
8.7	Nguyễn Hồng Ngọc *Nguyen Hong Ngoc*					0	0%	Em dâu *Sister-in-law*
8.8	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Sai Gon 3 Capital Investment Company Limited*			0313632180 cấp ngày 22/01/2016 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0313632180 issued on January 22, 2016 by the Department Of Finance Of HCM City*	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM *No. 6 Ho Tung Mau St., Saigon Ward, HCM City*	62.500.000	54,06%	Ông Nguyễn Đông Hải là Chủ tịch HĐTV *Mr. Nguyen Dong Hai is Chairman of the Board of Members*
8.9	Công ty TNHH Quản lý quỹ Thành Công *Thanh Cong*			0305706456 cấp ngày 13/05/2008 bởi Sở Tài chính TP.HCM	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay*	0	0%	Ông Nguyễn Đông Hải là TV HĐTV, Tổng Giám đốc kiêm

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Asset Management Company Limited			*0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	*Hien Ward, HCM City*			Người đại diện theo pháp luật *Mr. Nguyen Dong Hai is a member of the Board of Members, CEO & Legal Representative*
8.10	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết *Bach Tuyet Cotton Corporation*			0300715584 cấp ngày 28/05/1998 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300715584 issued on May 28, 1998 by the Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	0	0%	Ông Nguyễn Đông Hải là Chủ tịch HĐQT *Mr. Nguyen Dong Hai is Chairman of BOD*
9	**Trần Bảo Toàn** ***Tran Bao Toan***		**TV HĐQT** ***Member of BOD***			**0**	**0%**	
9.1	Trần Hữu Nhường *Tran Huu Nhuong*					0	0%	Cha ruột *Father*
9.2	Lương Thị Thu Hương					0	0%	Vợ

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Luong Thi Thu Huong							*Wife*
9.3	Trần Tuệ Doanh Damita *Tran Tue Doanh Damita*					0	0%	Con ruột *Daughter*
9.4	Trần Lương Trí Bảo *Tran Luong Tri Bao*					0	0%	Con ruột *Son*
9.5	Trần Từ An Anna *Tran Tu An Anna*					0	0%	Con ruột *Daughter*
9.6	Trần Tuệ Viên *Tran Tue Vien*					0	0%	Con ruột *Daughter*
9.7	Trần Viên Ý Mãn Miranda *Tran Vien Y Man Miranda*					0	0%	Con ruột *Daughter*
9.8	Trần Minh Sơn *Tran Minh Son*					0	0%	Anh ruột *Brother*
9.9	Bế Thị Hạnh *Be Thi Hanh*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
9.10	Trần Tố Quy *Tran To Quy*					0	0%	Em ruột *Younger brother*
9.11	Trần Thị Kim Chi *Tran Thi Kim Chi*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
9.12	Lương Công Hoàn *Luong Cong Hoan*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
9.13	Công ty TNHH Doanh Bảo An *Doanh Bao An Company Limited*			0306051717 cấp ngày 31/08/2017 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0306051717 ssued on August 31, 2017 by Department Of Finance Of HCM City*	14-16-18 Chu Mạnh Trinh, Phường Sài Gòn, TP.HCM *14-16-18 Chu Manh Trinh Street, Saigon Ward, HCM City*	0	0%	Ông Trần Bảo Toàn là Chủ tịch HĐTV *Mr. Tran Bao Toan is Chairman of the Board of Members*
9.14	Công ty Cổ phần New Pine Multimedia Technologies *New Pine*			0311955789 cấp ngày 06/09/2012 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0311955789 issued*	14-16-18 Chu Mạnh Trinh, Phường Sài Gòn, TP.HCM *14-16-18 Chu*	0	0%	Ông Trần Bảo Toàn là Chủ tịch HĐQT *Mr. Tran Bao*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Multimedia Technologies Joint Stock Company			*on September 06, 2012 by Department Of Finance Of HCM City*	*Manh Trinh Street, Saigon Ward, HCM City*			*Toan is Chairman of BOD*
10	**Đinh Trần Lạc Thiện** ***Dinh Tran Lac Thien***		**TV HĐQT độc lập** ***Independent BOD member***			**0**	**0%**	
10.1	Đinh Văn Mười *Dinh Van Muoi*					0	0%	Cha ruột *Father*
10.2	Trần Thị Kim Cúc *Tran Thi Kim Cuc*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
10.3	Nguyễn Thị Thùy Linh *Nguyen Thi Thuy Linh*					0	0%	Vợ *Wife*
10.4	Đinh Thiện Toàn *Dinh Thien Toan*					0	0%	Con ruột *Son*
10.5	Đinh Ngọc Châu Anh					0	0%	Con ruột *Son*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Dinh Ngoc Chau Anh							
10.6	Đinh Thị Yến Nhi *Dinh Thi Yen Nhi*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
10.7	Đinh Chánh Trực *Dinh Chanh Truc*					0	0%	Em ruột *Younger brother*
10.8	Đinh Thị Hoàng Lan *Dinh Thi Hoang Lan*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
10.9	Đinh Thị Ngọc Khuê *Dinh Thi Ngoc Khue*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
10.10	Công Ty Cổ Phần Mỹ Lan *My Lan Group*			2100287649 cấp ngày 26/02/2010 bởi Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long *2100287649 issued on February 26, 2010 by Department Of*	Khu Công nghiệp Long Đức, Phường Long Đức, Tỉnh Vĩnh Long *Long Duc Industrial Zone, Long Duc Ward, Vinh Long*	0	0%	Ông Đinh Trần Lạc Thiện là TV HĐQT độc lập *Mr. Dinh Tran Lac*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
				Finance Of Vinh Long Province	*Province*			*Thien is an independent member of BOD*
11	**Nguyễn Đức Hiếu** ***Nguyen Duc Hieu***	**085C001379**	**Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật** ***CEO & Legal Representative***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Tổng Giám đốc từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a General Director effective June 20, 2026***
11.1	Nguyễn Văn Thanh *Nguyen Van Thanh*					0	0%	Cha ruột *Father*
11.2	Lê Thị Xếp *Le Thi Xep*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
11.3	Đào Thị Thúy *Dao Thi Thuy*					0	0%	Mẹ vợ *Mother-in-law*
11.4	Phạm Thị Trung Chinh *Pham Thi Trung Chinh*					0	0%	Vợ *Wife*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
11.5	Nguyễn Ngọc Anh Thư *Nguyen Ngoc Anh Thu*					0	0%	Con ruột *Daughter*
11.6	Nguyễn Đức Minh Khang *Nguyen Duc Minh Khang*					0	0%	Con ruột *Son*
11.7	Nguyễn Đức Anh Minh					0	0%	Con ruột *Son*
11.8	Nguyễn Thị Bích Vân *Nguyen Thi Bich Van*					0	0%	Chị ruột *Oder sister*
11.9	Nguyễn Văn Kiên *Nguyen Van Kien*					0	0%	Anh ruột *Oder brother*
11.10	Bùi Thị Vân *Bui Thi Van*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
11.11	Nguyễn Văn Trung *Nguyen Van Trung*					0	0%	Anh ruột *Older brother*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
11.12	Phùng Thị Thu Hằng *Phung Thi Thu Hang*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
11.13	Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết *Bach Tuyet Cotton Corporation*			0300715584 cấp ngày 28/05/1998 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300715584 issued on May 28, 1998 by Department Of Finance Of HCM City*	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*	0	0%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 13/04/2026 *Dismissal of a Member of the BOD effective from April 13, 2026*
12	**Trần Thị Nhàn** ***Tran Thi Nhan***		**Trưởng BKS** ***Head of BOS***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a Head of BOS effective from June 20, 2026***
12.1	Trần Thị Kim Cúc					0	0%	Mẹ chồng *Mother-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Tran Thi Kim Cuc							
12.2	Đặng Minh Tuấn *Dang Minh Tuan*					0	0%	Chồng *Husband*
12.3	Đặng Trần Minh Phương *Dang Tran Minh Phuong*					0	0%	Con ruột *Daughter*
12.4	Đặng Trần Minh Anh *Dang Tran Minh Anh*					0	0%	Con ruột *Daughter*
12.5	Trần Thị An *Tran Thi An*					0	0%	Chị ruột *Older sister*
12.6	Trần Công Toàn *Tran Cong Toan*					0	0%	Anh ruột *Brother*
12.7	Trần Thị Thanh Tâm *Tran Thi Thanh Tam*					0	0%	Chị ruột *Older sister*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
12.8	Trần Công Trí *Tran Cong Tri*					0	0%	Anh ruột *Older brother*
12.9	Trần Thị Lý *Tran Thi Ly*					0	0%	Chị ruột *Older sister*
12.10	Trần Thị Luận *Tran Thi Luan*					0	0%	Chị ruột *Older sister*
12.11	Lê Văn Tùng *Le Van Tung*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*
13.12	Nguyễn Thị Thu Hà *Nguyen Thi Thu Ha*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
12.13	Đoàn Thị Hà *Doan Thi Ha*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
12.14	Nguyễn Văn Tuyến *Nguyen Van Tuyen*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*
12.15	Đỗ Trần Chung *Do Tran Chung*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*
12.16	Đinh Công Viên *Dinh Cong Vien*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
12.17	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.HCM *HCM City Medical Import Export Joint Stock Company*			0302366480 cấp ngày 01/08/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302366480 issued on August 01, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM *181 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, HCM City*	0	0%	Bà Trần Thị Nhàn là Phó Tổng Giám đốc *Ms. Tran Thi Nhan is the Deputy General Director*
13	**Trương Thị Hồng Nhạn** ***Truong Thi Hong Nhan***		**TV. BKS** ***Member of BOS***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a BOS Member effective from June 20, 2026***
13.1	Trương Văn Hoàng *Truong Van Hoang*					0	0%	Cha ruột *Father*
13.2	Bùi Thị Đào					0	0%	Mẹ ruột

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Bui Thi Dao							*Mother*
13.3	Nguyễn Mười *Nguyen Muoi*					0	0%	Cha chồng *Father-in-law*
13.4	Phạm Thị Sáu *Pham Thi Sau*					0	0%	Mẹ chồng *Mother-in-law*
13.5	Nguyễn Văn Cấy *Nguyen Van Cay*					0	0%	Chồng *Husband*
13.6	Nguyễn Gia Hân *Nguyen Gia Han*					0	0%	Con ruột *Daughter*
13.7	Trương Tiến Dũng *Truong Tien Dung*					0	0%	Anh ruột *Brother*
13.8	Trương Tuấn Hùng *Truong Tuan Hung*					0	0%	Anh ruột *Brother*
13.9	Trần Thị Ngọc Trang					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Tran Thi Ngoc Trang							
13.10	Võ Thị Thu Ba *Vo Thi Thu Ba*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
13.11	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y tế TP.HCM *HCM City Medical Import Export Joint Stock Company*			0302366480 cấp ngày 01/08/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302366480 issued on August 01, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM *181 Nguyen Dinh Chieu, Xuan Hoa Ward, HCM City*	0	0%	Bà Trương Thị Hồng Nhạn là TV BKS *Ms. Truong Thi Hong Nhan is a member of BOS*
13.12	Công ty Cổ phần May Da Sài Gòn *Saigon Leather Joint Stock Company*			0300761767 cấp ngày 21/06/2004 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300761767 issued on June 21, 2004 by the Department Of Finance Of HCM City*	71/1 Quang Trung, Phường An Hội Tây, TP.HCM *71/1 Quang Trung Street, An Hoi Tay Ward, HCM City*	0	0%	Bà Trương Thị Hồng Nhạn là TV BKS *Ms. Truong Thi Hong Nhan is a member of BOS*
13.13	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	085C001258		0302427278 cấp ngày 11/10/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM	47 Đường số 17, khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM	0	0%	Bà Trương Thị Hồng Nhạn là Kế toán

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Saigon 3 Garment Joint Stock Company			*0302427278 issued on October 11, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	*47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*			trưởng *Ms. Truong Thi Hong Nhan is the Chief Accountant*
14	**Nguyễn Trung Hiếu** ***Nguyen Trung Hieu***		**TV. BKS** ***Member of BOS***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Thành viên BKS từ ngày 20/06/2026** ***Dismissal of a BOS Member effective from June 20, 2026***
14.1	Nguyễn Văn Trung *Nguyen Van Trung*					0	0%	Cha ruột *Father*
14.2	Trần Thị Bé Hai *Tran Thi Be Hai*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
14.3	Nguyễn Tiến Nam *Nguyen Tien*					0	0%	Cha vợ *Father-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Nam							
14.4	Bùi Thị Nhiềm *Bui Thi Nhiem*					0	0%	Mẹ vợ *Mother-in-law*
14.5	Nguyễn Thị Lê Na *Nguyen Thi Le Na*					0	0%	Vợ *Wife*
14.6	Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi *Nguyen Ngoc Hieu Nhi*					0	0%	Con ruột *Daughter*
14.7	Nguyễn Hoàng Hiếu Dũng *Nguyen Hoang Hieu Dung*					0	0%	Con ruột *Son*
14.8	Nguyễn Ánh Hoa *Nguyen Anh Hoa*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
14.9	Nguyễn Phước Tòng *Nguyen Phuoc Tong*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
14.10	Công ty Cổ			0300715584 cấp	550 Âu Cơ,	0	0%	Ông Nguyễn

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	phần Bông Bạch Tuyết *Bach Tuyet Cotton Corporation*			ngày 28/05/1998 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0300715584 issued on May 28, 1998 by the Department Of Finance Of HCM City*	Phường Bảy Hiền, TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*			Trung Hiếu là TV BKS *Mr. Nguyen Trung Hieu is a member of BOS*
15	**Trịnh Tấn Lực** ***Trinh Tan Luc***	**085C006886**	**Phó Tổng Giám đốc, Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách Quản trị công ty** ***Deputy General Director, Company Secretary & Corporate Governance Officer***			**7.007**	**0,006%**	
15.1	Nguyễn Kim Ên *Nguyen Kim En*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
15.2	Nguyễn Thị Nga					0	0%	Vợ *Wife*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Nguyen Thi Nga							
15.3	Trịnh Khánh Ngân *Trinh Khanh Ngan*					0	0%	Con ruột *Daughter*
15.4	Trịnh Ưng Phong *Trinh Ung Phong*					0	0%	Con ruột *Son*
15.5	Trịnh Thanh Huyền					0	0%	Chị ruột *Older sister*
15.6	Nguyễn Bá Tùng *Nguyen Ba Tung*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*
15.7	Trịnh Thanh Thủy *Trinh Thanh Thuy*					0	0%	Chị ruột *Older sister*
15.8	Huỳnh Minh Tâm *Huynh Minh Tam*					0	0%	Anh rể *Brother-in-law*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
15.9	Trịnh Tấn Phúc *Trinh Tan Phuc*					0	0%	Anh ruột *Older brother*
15.10	Lê Thị Thanh Lang *Le Thi Thanh Lang*					0	0%	Chị dâu *Sister-in-law*
15.11	Trịnh Tấn Đạt *Trinh Tan Dat*	085C000015				0	0%	Em ruột *Younger brother*
16	**Phạm Viết Lan Anh** ***Pham Viet Lan Anh***	**085C001096**	**Giám đốc Tài chính** ***Chief Financial Officer***			**3.435**	**0,003%**	**Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính từ ngày 26/06/2026** ***Dismissal of a Chief Financial Officer effective from June 26, 2026***
16.1	Phạm Viết Châu					0	0%	Cha ruột *Father*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Pham Viet Chau							
16.2	Nguyễn Thị Tiền *Nguyen Thi Tien*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
16.3	Lục Văn Đảm *Luc Van Dam*					0	0%	Cha chồng *Father-in-law*
16.4	Lê Thị Minh Châu *Le Thi Minh Chau*					0	0%	Mẹ chồng *Mother-in-law*
16.5	Lục Tuấn Anh *Luc Tuan Anh*					0	0%	Chồng *Husband*
16.6	Lục Minh Anh *Luc Minh Anh*					0	0%	Con ruột *Son*
16.7	Lục Thái Lãm *Luc Thai Lam*					0	0%	Con ruột *Son*
16.8	Phạm Viết Châu Anh *Pham Viet Chau Anh*					0	0%	Em ruột *Younger sister*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
16.9	Nguyễn Chí Long *Nguyen Chi Long*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
16.10	Công ty Cổ phần Đầu tư SGI Holdings *SGI Holdings Investment JSC*	085C006868		0315205307 cấp ngày 06/08/2018 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0315205307 issued on August 06, 2018 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 đường số 17, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	0	0%	Miễn nhiệm Trưởng BKS từ ngày 26/06/2026 *Dismissal of a Head of the BOS effective June 26, 2026.*
16.11	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3 *Saigon 3 Garment Joint Stock Company*	085C001258		0302427278 cấp ngày 11/10/2001 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0302427278 issued on October 11, 2001 by the Department Of Finance Of HCM City*	47 Đường số 17, khu phố 6, Phường Hiệp Bình, TP.HCM *47 Street No. 17, Block 6, Hiep Binh Ward, HCM City*	0	0%	Bà Phạm Viết Lan Anh Trưởng BKS *Ms. Pham Viet Lan Anh is Head of BOS*
16.12	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Sai Gon 3*			0313632180 cấp ngày 22/01/2016 bởi Sở Tài chính TP.HCM	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM *No. 6 Ho Tung Mau*	62.500.000	54,06%	Bà Phạm Viết Lan Anh là TV. HĐTV, Tổng Giám

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Capital Investment Company Limited			*0313632180 issued on January 22, 2016 by the Department Of Finance Of HCM City*	*St., Saigon Ward, HCM City*			đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật *Ms. Pham Viet Lan Anh is a member of the Board of Members, CEO & Legal Representative*
17	**Nguyễn Thị Khánh Hòa** ***Nguyen Thi Khanh Hoa***		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**0**	**0%**	**Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 20/06/2026** ***Appointed of a Chief Accountant effective from June 20, 2026***
17.1	Nguyễn Hoàng *Nguyen Hoang*					0	0%	Cha ruột *Father*
17.2	Hồ Thị Thu Nga					0	0%	Mẹ ruột

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Ho Thi Thu Nga							*Mother*
17.3	Nguyễn Văn Đài *Nguyen Van Dai*					0	0%	Chồng *Husband*
17.4	Phan Thị Thể *Phan Thi The*					0	0%	Mẹ chồng *Mother-in-law*
17.5	Nguyễn Văn Lượng *Nguyen Van Luong*					0	0%	Cha chồng *Father-in-law*
17.6	Nguyễn Phú Thịnh *Nguyen Phu Thinh*					0	0%	Con ruột *Son*
17.7	Nguyễn Phúc Đạt *Nguyen Phuc Dat*					0	0%	Con ruột *Son*
17.8	Nguyễn Thị Khánh Huyền *Nguyen Thi Khanh Huyen*					0	0%	Em ruột *Younger sister*

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
17.9	Nguyễn Duy Tân *Nguyen Duy Tan*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
17.10	Nguyễn Thị Khánh Hồng *Nguyen Thi Khanh Hong*					0	0%	Em ruột *Younger sister*
17.11	Nguyễn Hữu Nam *Nguyen Huu Nam*					0	0%	Em rể *Brother-in-law*
17.12	Nguyễn Trung Nghĩa *Nguyen Trung Nghia*					0	0%	Em ruột *Younger brother*
17.13	Nguyễn Thị Quỳnh Như *Nguyen Thi Quynh Nhu*							Em dâu *Sister-in-law*
18	**Nguyễn Thị Phương Thảo** ***Nguyen Thi Phuong Thao***		**Kế toán trưởng** ***Chief Accountant***			**0**	**0%**	**Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày**

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
								26/06/2026 *Dismissal of a Chief Accountant from June 26, 2026*
18.1	Nguyễn Văn Loan *Nguyen Van Loan*					0	0%	Cha ruột *Father*
18.2	Nguyễn Thị Thu Thủy *Nguyen Thi Thu Thuy*					0	0%	Mẹ ruột *Mother*
18.3	Phạm Phương Linh *Pham Phuong Linh*					0	0%	Con ruột *Daughter*
18.4	Nguyễn Trung Hiếu *Nguyen Trung Hieu*					0	0%	Em ruột *Younger brother*
18.5	Công ty TNHH Quản lý quỹ			0305706456 cấp ngày 13/05/2008	550 Âu Cơ, Phường Bảy Hiền,	0	0%	Bà Nguyễn Thị Phương

Stt/ No.	Họ tên/ *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp/ *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ/ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú/ *Note*
	Thành Công *Thanh Cong Asset Management Company Limited*			bởi Sở Tài chính TP.HCM *0305706456 issued on May 13, 2008 by the Department Of Finance Of HCM City*	TP.HCM *550 Au Co, Bay Hien Ward, HCM City*			Thảo là Kế toán trưởng *Ms. Nguyen Thi Phuong Thao is the Chief Accountant*
18.6	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Sai Gon 3 Capital Investment Company Limited*			0313632180 cấp ngày 22/01/2016 bởi Sở Tài chính TP.HCM *0313632180 issued on January 22, 2016 by the Department Of Finance Of HCM City*	06 Hồ Tùng Mậu, Phường Sài Gòn, TP.HCM *No. 6 Ho Tung Mau St., Saigon Ward, HCM City*	0	0%	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Kế toán trưởng *Ms. Nguyen Thi Phuong Thao is the Chief Accountant*
19	**Nguyễn Thị Mộc Quế** ***Nguyen Thi Moc Que***		**Phụ trách bộ phận KTNB** ***Responsible for the Internal Audit department***			**0**	**0%**	
19.1	Cao Tân Thanh					0	0%	Mẹ ruột *Mother*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...) *Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)*
		Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	Số cổ phiếu *Number of shares*	Tỷ lệ *Percentage*	
1	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital *Sai Gon 3 Capital Investment Company Limited*	63.351.059	54,79%	62.500.000	54,06%	Bán *Sell*
2	Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean *Saigon 3 Jean Co.,Ltd*	3.435.000	2,97%	0	0,00%	Bán *Sell*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

Không có.

None.

Nơi nhận/ Recipients:
- UBCKNN; SGDCK;
- Lưu: VP.HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

VŨ THỊ NHƯ MAI